

THANH TỊNH QUÁN THẾ ÂM PHỔ HIỀN ĐÀ LA NI KINH

Hán dịch: Nước Đại Đường_ Chùa Tổng Trì, Sa Môn THÍCH TRÍ THÔNG

Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Bạc Già Phạm ngự tại núi Kỳ Xà Quật thuộc thành Vương Xá cùng Chúng Đại Tỳ Khuru gồm 500 người đến dự với vô ương số Bồ Tát .

Bấy giờ, Quán Thế Âm Bồ Tát cùng ngồi với 92 câu đê Bồ Tát . Thời Quán Thế Âm Bồ Tát ở trong buổi sáng sớm, từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo chấp tay cung kính, cúi đầu lễ Phật, rồi bạch với Đức Phật rằng:

“Thế Tôn! Con muốn nói **Phổ Hiền Đà La Ni** vì xót thương và muốn làm lợi ích cho tất cả Chúng Sinh. Vào thời quá khứ, con ở chỗ Đức Phật **Nguyệt Quang** nhận được Chú này. Nay muốn đứng trước Đức Phật nói Đà La Ni này. Nguyện xin Đức Thế Tôn hãy nghe con nói”.

Liên nói Chú là: “**Na mô hạt la đát-na đá-la dạ gia (1) Na mô a lợi gia bà lô chỉ đê nhiếp bàn la gia (2) Bồ đề tát đỏa gia (3) Ma ha tát đỏa gia (4) Ma ha ca lô ni ca gia (5) Đá diệt tha (6) Khur già bệ (7) Khur già bệ (8) Khur già bệ (9) Giả sô khur bệ (10) Thâu-lỗ đá-la khur bệ (11) Già-la noa khur bệ (12) Thị ha-bàn khur bệ (13) Ca gia khur bệ (14) Ma na khur bệ (15) Tát la khur bệ (16) Bệ ma khur bệ (17) Thâu nhạ khur bệ (18) Nễ nhĩ đá khur bệ (19) Bà-la ni đà na khur bệ (20) Sa ma địa khur bệ (21) Bà la nhĩ đa khur bệ (22) Bồ đề khur bệ (23) Sa la, sa la, sa la (24) Tát bà bệ đà địa sắt-xỉ đê (25) Bà la, bà la, bà la (26) Đạt la-ma địa sắt-xỉ đê (27) Ca la, ca la, ca la (28) Tăng già địa sắt-xỉ đê (29) Na mô a lợi gia bà lộ chỉ đê nhiếp bàn la gia (30) Bồ đề tát đỏa gia (31) Ma ha tát đỏa gia (32) Ma ha ca lô ni ca gia (33) Na mô tát đỏa gia bàn địa năm (34) Bồ đề tát đỏa câu đê năm (35) A địa sắt-xỉ hán đô ma (36) A dụ la-bàn lam giả (37) Đà đát đô (38) Đá diệt tha (39) Tố la tỳ, tố la tỳ (40) Ma ha tố la tỳ (41) Mẫu nễ, mẫu nễ (42) Ma ha mẫu nễ (43) Ma đễ, ma đễ (44) Ma ha ma đễ (45) Na mô a lợi gia bà lộ chỉ đê nhiếp bàn la gia (46) Bồ đề tát đỏa gia (47) Ma ha tát đỏa gia (48) Ma ha ca lô ni ca gia (49) Tát điền đô-sa man tá phạt đà-la đà la ni (50) sa ha (51)”**

Phân trên là Căn Bản Chú

Kết Giới Đà La Ni Chú là :

“**Na mô hạt la đát-na đá la dạ gia_ Na mô ha lê gia bà lô chỉ đê thất-bàn la gia_ Bồ đề tát đỏa gia_ Ma ha tát đỏa gia_ Ma ha ca lô ni ca gia**

Đá diệt tha : Chỉ lý bát đà nhĩ_ Nhĩ lý bàn đà nhĩ_ Chỉ lý, nhĩ lý bàn đà nhĩ_ Tụ ma bàn đà nhĩ_ Tụ ma , ma mê ca thất-hệ đà đề mật yết-la ma đô_ Tát ha”

***) NAMO RATNA-TRAYĀYA**

NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA_ MAHĀ-SATVĀYA_ MAHĀ-KĀRUNĪKĀYA

TADYATHĀ: KILI BANDHA ME_ MILI BANDHA ME_ KILI MILI BANDHA ME_ SĪMĀ BANDHA ME_ SĪMĀ ME_ KĀṢṬHA NATI KRĀMATU_ SVĀHĀ

(Bản khác ghi nhận Đà La Ni này là:

NAMO RATNA-TRAYĀYA
NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA_ MAHĀ-
SATVĀYA_ MAHĀ-KĀRUNIKĀYA
TADYĀTHĀ: CIRI BANDHĀMI, MĪLI BANDHĀMI, CIRI MĪLI
BANDHĀMI, SĪMĀ BANDHĀMI, SĪMĀ MAME KĀŚCID DATTI KRAMATU
SVĀHĀ)

Chú vào nước 21 biển, rưới vảy mười phương liền thành Kết Giới.

Đà La Ni Chú này, trước tiên nên thọ trì , chuẩn bị trước khi Kết Giới. Như Ta kết giới liền được thành tựu.

Phụng Thỉnh Đà La Ni là:

“**Nạp mô la đất-na đá-la dạ gia_ Na mô ha lê gia bà lộ chỉ đê nhiếp bàn la gia_ Bồ đề tát đỏa gia_ Ma ha tát đỏa gia_ Ma ha ca lô ni ca gia_ Đá diệt tha: Chí lý, chí lý_ Nhĩ lý, nhĩ lý_ Chí lý lê_ Yên hê, bà già bạn_ A lê gia bà lô chỉ đê nhiếp bàn la_ Sa ha**”

*) NAMO RATNA-TRAYĀYA
NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA_ MAHĀ-
SATVĀYA_ MAHĀ-KĀRUNIKĀYA
TADYĀYHĀ: KILI KILI_ MILI MILI_ CILI CILI_ EHI BHAGAVAN
ĀRYA-AVALOKITEŚVARA_ SVĀHĀ

(Bản khác ghi nhận Đà La Ni này là:

NAMO RATNA-TRAYĀYA
NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA_ MAHĀ-
SATVĀYA_ MAHĀ-KĀRUNIKĀYA
TADYĀTHĀ: CILI CILI, MILI MILI, CICILE. EHYEHI BHAGAVAN
ĀRYA-AVALOKITEŚVARA_ SVĀHĀ)

Nếu muốn thỉnh Ta. Như Ta đã nói , Tâm thỉnh xong, sau đó từ ngày 8 cho đến ngày 15 của tháng Bạch Nguyệt, mỗi ngày ba thời dùng nước thơm (Hương dịch) tắm gội, mặc áo sạch mới. Mỗi ngày ba thời, mỗi thời đều tụng 108 cho đến ngày 15 thì gấp nhiều hơn, tác Thắng Cúng Dường tụng không có biến số, tức nửa đêm của ngày đó Quán Thế Âm Bồ Tát tự đến, hiện thân màu vàng ròng với tướng tốt đẹp trang nghiêm đủ mọi thứ hào quang, tỏa ra một ngàn loại ánh sáng.

Khi ấy Chú Sư, Tâm đừng sợ hãi. Hành Giả nhìn thấy xong, liền được Thắng Địa Đà La Ni Tam Ma Địa, Liền thấy **A Súc Bệ Phật** ở phương Đông, **Bảo Tướng Phật** ở phương Nam, **A Di Đà Phật** ở phương Tây, **Vi Diệu Thanh Phật** ở phương Bắc. Khi nhìn thấy tướng tốt đẹp, ánh hào quang của vô lượng chư Phật Như Lai ở mười phương của Đấng như vậy thì lúc xả bỏ thân này sẽ sinh về cõi Phật thanh tịnh, tất cả nơi mà chư Phật đã khen ngợi.

Đã nói xong phần **Phổ Hiền Đà La Ni**.

Bấy giờ, Quán Thế Âm Bồ Tát nói Chú này xong thì 92 câu đê Bồ Tát đều được trụ nơi A Tỳ Bạt Trí Địa, được thấy tất cả chư Phật, được nghe Chính Pháp, được diệt tất cả tội nặng của ba Chương, được công đức to lớn. Như cõi Diêm Phù Đề đề lên số hạt bụi nhỏ của mặt đất, Hành Giả tự thân được mọi thứ công đức trang nghiêm thì tất cả bệnh khổ với các nghiệp ác thấy đều tiêu diệt.

Lại được biện tài nhanh chóng, lại được Tâm tự tại tùy theo Nguyên đều thỏa mãn, được đầy đủ tất cả Ba La Mật, tùy ý vãng sinh về mười phương Tịnh Thổ, thấy tất cả chư Phật, nghe nói Chính Pháp, được tất cả Tam Muội của Đấng Thủ Lăng Nghiêm, lại được Thất Bảo Tam Ma Đê, Phóng Quang Tam Ma Đê, Đại Hải Thủy

Tam Ma Đề, Đẳng Không Tam Ma Đề, Xuất Một Tam Ma Đề, được hằng hà sa đấng Tam Muội của nhóm như vậy. Lại được vô lượng Đại Lực Đà La Ni Môn.

Công đức của Chú này và công đức của 80 vạn Đà La Ni không sai khác.

Do sức của Chú này khiến cho Ta được thành Pháp Thân như vậy. Lại hay làm lợi ích cho tất cả Chúng Sinh, mau được mọi thứ: thông minh, biện tài, Pháp Thân thanh tịnh.

Do sức của Chú này, một lần nghe Tổng Trì thì vĩnh viễn chẳng quên mất.

Do sức của Chú này mà đối với nơi: Sở Tấn, Phóng Tố, Sở Trước của Ta thì tất cả tội nặng của chúng sinh đều được tiêu diệt. Tự nhiên giáng phục tiêu diệt tất cả người ác, Quỷ ác, Thân ác. Tất cả chúng sinh nghe tên Chú này và thọ trì thì vĩnh viễn chẳng bị đọa vào Địa Ngục, Ngã Quỷ, Súc Sinh.”

Đức Phật nói: “Lành thay! Lành thay! Lực Chú của ông. Nếu có bốn Chúng hay thọ trì thì công đức và uy lực có được đều như Ta không sai khác “

Khi ấy Quán Thế Âm Bồ Tát nói Chú này thời ba ngàn Đại Thiên Thế Giới chấn động theo sáu cách, bên trên đến Trời A Ca Nị Tra (Sắc Cứu Cánh Thiên) trong đó tất cả Trời, Rồng, Dạ Xoa, tất cả Quỷ Thần, Nhân, Phi Nhân đều sợ hãi chẳng yên, lông trên thân đều dựng đứng và ca ngợi rằng: “**Lành thay! Thần lực của Chú này chẳng thể nghĩ bàn ! Tất cả chúng sinh đều nương nhờ lợi ích”**

Thời Quán Thế Âm Bồ Tát lại bạch Phật rằng: “Nguyện xin Đức Phật chứng tri!”

Đức Phật bảo: “Lành thay! Đã nói Chú ở chỗ của Ta, thì bốn Chúng thấy đều dùng Tâm thọ trì cúng kính cúng dường”

Bấy giờ, Quán Thế Âm Bồ Tát bạch Phật rằng: “Nay con thọ trì Chú này thì tất cả Đại Địa chấn động theo 6 cách, tất cả Chúng Sinh với các Trời Rồng thấy đều lo sợ. Thần lực của Chú này chẳng thể luận bàn được. Dùng **Nhân Duyên** nào khiến cho con với tất cả chúng sinh, cứ có người thọ trì thì được Kim Cương Tam Muội. Khiến cho người đó với tất cả chúng sinh, cứ có người thọ trì thì Tâm được an ổn, gặt được công đức với thần lực như con không khác ?

Công năng của Chú này, con sẽ nói ngay: Sáng sớm khởi tụng Chú 21 biến, giữa trưa tụng 21 biến, chiều tối tụng 21 biến, hằng trì chẳng quên thì hay trừ tội nặng Ngũ Nghịch và được thành tựu tất cả Tam Muội của Đẳng Thủ Lăng Nghiêm, cũng được thành tựu tất cả Đà La Ni, lại được thành tựu tất cả Phật Pháp. Nếu có thể hằng thường dùng Tâm tụng niệm chẳng quên thì thường thấy Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Phổ Hiền Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát và gặp Thiên Nữ xin thọ Phật Pháp.

Nếu muốn tạo Tượng thì nên vẽ Đức Phật **Thích Ca Mâu Ni** ngồi trên Tòa Hoa, thân màu vàng rực, mặc áo năm màu. Gian phòng nhỏ bên trái vẽ **Phổ Hiền** Bồ Tát ngồi trên núi Tu Di, bên trái núi đó có con Rồng 7 đầu quấn quanh núi, ở bên trái lộ ra 7 cái đầu hướng nhìn Bồ Tát. Ở bên phải có con Rồng 5 đầu quấn quanh núi, ở bên phải lộ ra 5 cái đầu hướng nhìn Bồ Tát. Vị Bồ Tát ấy ngồi Kiết Già, hai tay cầm quyển Kinh để đọc, mặc áo năm màu. Đức Phật ấy, tay phải tác Ấn Văn, tay trái nắm áo Cà Sa để đầu gối, nói Pháp.

Gian nhỏ bên phải vẽ **Quán Thế Âm** Bồ Tát ngồi trên Tòa Hoa, mặc áo trắng, quỳ dài chấp tay hướng về Đức Phật, lắng nghe Đức Phật nói Pháp. Bên trái có ba tay: một tay cầm bông hoa, một tay cầm bình Táo Quán, một tay cầm Kinh Giáp. Bên phải có ba tay: Một tay Thí Vô Úy tuôn vật báu, một tay cầm sợi dây, một tay cầm trái châu. Trên đỉnh đầu của Bồ Tát có một Đức Phật.

Lại hướng xuống dưới vẽ Hành Giả quỳ thẳng lưng đốt hương, cầm trái Châu hướng nhìn Bồ Tát.

Bên dưới Phổ Hiền vẽ Thiên Nữ Tỳ Đà ngồi theo thế quý thẳng lưng, nâng cái mào hoa, mặc áo trắng, ở trên Tọa Cụ hướng nhìn Bồ Tát.

Tượng đó nên vẽ thanh tịnh, không được dùng keo nấu bằng da thú. Vẽ y theo Tịnh Pháp.

Tiếp nói về Pháp Vào Đàn Thọ Trì. Khởi đầu ngày thứ tám của kỳ Bạch Nguyệt vào Đạo Trường, dùng phân bò xoa tô mặt đất rồi mới làm Đàn: từ 4 khuỷu tay cho đến 8 khuỷu tay, làm 5 màu. Nên có 16 cái bình (Quán Tử) chứa nước với hoa quả trái. Nên có 16 lò hương, 16 cái chén nhỏ thấp đèn, thức ăn uống, mọi loại quả trái, tô mặt, thạch mật, đốt mọi thứ hương trong 6 thời chẳng dứt.

Hành Giả tắm gội, mặc áo mới như Pháp. Chỉ được ăn gạo nếp, cháo như, sữa, lạc, tô mật, quả trái, thạch mật, càn cương, hồ tiêu, tất bát ngoài ra chẳng được ăn uống. Từ ngày thứ 8 hiến Phật cho đến ngày thứ 15 chẳng được thu dọn. Qua ngày 16 mới dọn dẹp, ném vứt vào nước và dùng lửa thiêu đốt.

Trở lại, từ ngày mồng tám mới vào Đạo Trường, đối trước Phật Đàn, liền dùng phân bò xoa đất, làm Đàn rộng một khuỷu tay. Lấy gỗ cây khô với cây Dâu, rồi lấy một miếng, Chứa một biển phóng vào trong Đàn, cho đến 21 biển thì xong. Sau đó, lấy 7 loại Cốc Tử (Hạt lúa nếp) dùng tay lấy, Chứa một biển rồi ném vào trong lửa cho đến 21 biển. Ban ngày cũng được, đêm tối cũng được. Mỗi ngày một lần cho đến ngày 15, đừng quên thiêu đốt. Đến ngày 15 chẳng được ngủ nghỉ, nhất Tâm tụng Chú. Đêm đó, hoặc có lúc đất rung động hoặc có lúc nghe được âm thanh to lớn, Hành Giả đừng sinh kinh quái, cú an Tâm tụng Chú niệm hai vị Bồ Tát. Bảy giờ Phổ Hiền, Quán Thế Âm liền hiện thân nói với Hành Giả rằng: “**Người tu Nguyện gì?**” Tùy theo sự yêu cầu đều được mãn túc

Nếu chẳng được hiện Tướng xứng Tâm thì từ ngày 16 trừ bỏ Đàn, liền làm Đàn mới, dựa theo Pháp lúc trước, Hành Đạo tụng Chú cho đến khi được thấy mãn nguyện làm giới hạn.

Hành Giả ấy vào Đàn Trường chỉ được gặp và nói chuyện với người phụ giúp, ngoài ra không được nói không được gặp người khác. Hành Giả ở trong Đạo Trường cũng đừng nói chuyện, muốn nói gì phải đợi ra khỏi Đạo Trường.

Pháp Quán Thế Âm Phổ Hiền Đà La Ni đã đầy đủ.

THANH TỊNH QUÁN THẾ ÂM PHỔ HIỀN ĐÀ LA NI KINH
Hết

PHỔ HIỀN ĐÀ LA NI

Phục hồi và chú thích Phạm văn: HUYỀN THANH

ॐ नमो रत्नत्रयै

NAMO RATNA-TRAYĀYA: Quy mệnh Tam Bảo

ॐ नमः शक्रवज्रके गवतये जलसहस्रं मन्त्रसहस्रं मन्त्रके इति नमः

NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA_ MAHĀ-SATVĀYA_ MAHĀ-KĀRUNĪKĀYA

: Kính lễ Đấng Đại Bi Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát

गच्छ

TADYATHĀ: Như vậy, liền nói Chú là

ॐ ह्रीं २ २

KHAGAVE KHAGAVE KHAGAVE: Hãnh diện như mặt trời, Điều kiện tốt đẹp như mặt trời, rực rỡ huy hoàng như mặt trời.

क्वक्वक्व

CAKṢU KHAVE: Hãnh diện tự hào về mắt, mắt tỏa sáng rực rỡ

क्वक्वक्व

ŚRŪTRA KHAVE: Hãnh diện tự hào về tai, tai tỏa sáng rực rỡ

क्वक्वक्व

GRĀṆA KHAVE: Hãnh diện tự hào về mũi, mũi tỏa sáng rực rỡ

क्वक्वक्व

JIHVA KHAVE: Hãnh diện tự hào về lưỡi, lưỡi tỏa sáng rực rỡ

क्वक्वक्व

KĀYA KHAVE: Hãnh diện tự hào về thân, thân tỏa sáng rực rỡ

क्वक्वक्व

MAṆA KHAVE: Hãnh diện tự hào về ý, ý tỏa sáng rực rỡ

क्वक्वक्व

SARA KHAVE: Hãnh diện tự hào về sự bền chắc kiên cố, sự bền chắc kiên cố tỏa sáng rực rỡ

क्वक्वक्व

VEMA KHAVE: Hãnh diện tự hào về sự khoáng trương to lớn, sự khoáng trương tỏa sáng rực rỡ

क्वक्वक्व

SAMJA KHAVE: Hãnh diện tự hào về sự thông minh hiểu biết, sự thông minh hiểu biết tỏa sáng rực rỡ

क्वक्वक्व

JĪVITĀ KHAVE: Hãnh diện tự hào về đời sống linh động, đời sống linh động tỏa sáng rực rỡ

क्वक्वक्व

PRANIDHANA KHAVE: Hãnh diện tự hào về Nguyện, Nguyện tỏa sáng rực rỡ

क्वक्वक्व

SAMĀDHI KHAVE: Hãnh diện tự hào về Định, Định tỏa sáng rực rỡ

क्वक्वक्व

PĀRAMITA KHAVE: Hãnh diện tự hào về Bồ Già (bồ Giải Thoát), Bồ già tỏa sáng rực rỡ

क्वक्वक्व

BODHI KHAVE: Hãnh diện tự hào về Tuệ Giác, Tuệ Giác tỏa sáng rực rỡ

क्वक्वक्व

SARA SARA SARVA BUDDHA ADHIṢṬITE : Kiên cố bền chắc theo sự giá trị của tất cả Phật

क्वक्वक्व

VARA VARA SARVA DHARMA ADHIṢṬITE: Tuân theo vâng thuận theo sự giá trị của tất cả Pháp

क्वक्वक्व

KARA KARA SARVA SAṂGHA ADHIṢṬITE : Tạo tác thi hành theo sự giá trị của tất cả Tăng

क्वक्वक्व

NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUNIKĀYA: Kính lễ Đấng Đại Bi Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát

नमो द्वतिनाम बोधिसत्वा कोटिनाम

NAMO DVATINAM BODHISATVA KOṬINAM: Quy mệnh 20 ức Bồ Tát

अधिष्ठिते तु मामः

ADHIṢṬITE TU MĀM: Gia trì cho tôi

आयुर्मलाम् चदानाम् तुः

ĀYURMALAM CADANAM TU: Khiến cho tôi cắt đứt sự cấu uế của thọ mệnh (Thọ Mệnh Cấu)

तद्यथा

TADYATHĀ: Như vậy

सुरभिः सुरभिः

SURABHI SURABHI : Đức hạnh chiếu sáng, đức hạnh tỏa sáng

मुनिः मुनिः महामुनिः

MUNI MUNI MAHĀ-MUNI: Tịch mặc, tịch mặc, đại tịch mặc

मति मति महामति

MATI MATI MAHĀ-MATI: Tuệ, tuệ, đại tuệ

नमः शक्रवज्रके गवैय वसेसुय मन्सुय मन्सुय मन्सुय

NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUNIKĀYA: Kính lễ Đấng Đại Bi Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát

सिद्धयान्तु समन्ताभद्रा धारणी

SIDDHYANTU SAMANTA-BHADRA DHĀRANĪ: Khiến cho thành tựu Phổ Hiền Đà La Ni

स्वाहा

SVĀHĀ: Thọ hưởng mùi vị an lạc tịch tĩnh của Đại Niết Bàn

Hiệu chỉnh xong vào ngày 10/01/2014